TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **22**/2018/HS-ST Ngày 18/9/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Đình Ca.

2. Bà Phan Thị Thiện.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Vân A**. Tên gọi khác: B. Sinh ngày 12/9/1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo sống chung như vợ chồng *(không đăng ký kết hôn)* với ông Trần Nam S và có 01 con chung sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 24/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay – *Có mặt*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Phạm Đức H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1953 *(Vắng mặt)* và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 *(Có mặt)*.

Cùng nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Xuân Ha, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn 12, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

3. Ông Đinh Hoàng Bảo Th (tên gọi khác: B), sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

4. Ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: M), sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 57/2 V, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

5. Ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: 128/35 Y, phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

6. Ông Phan Chí D, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

7. Ông Trần Đình P, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, đường L, thị trấn B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

**** Người làm chứng:*** Bà Mai Thị E, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/3/2018, Phạm Thị Vân A (là người nghiện ma túy từ tháng 7/2017) thông qua mạng xã hội Facebook liên lạc với Nguyễn B, sinh năm 1982 (chết tháng 3/2018) để trao đổi mua bán ma túy. Cụ thể tại cổng chào buôn D thuộc khu vực chợ Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk B bán cho Vân A một gói ma túy với giá 1.700.000 đồng, số tiền này Vân A chưa đưa cho B.

Sau khi mua được ma túy, Vân A mang về phòng ở của mình tại nhà bố mẹ đẻ là ông H bà T, rồi chia thành 14 tép nhỏ và cất giấu trong cái túi da màu đen để trên mặt tủ gỗ trong phòng sát phòng vệ sinh của căn nhà để sử dụng dần. Đến ngày 17/3/2018, Vân A lấy 01 tép ra để sử dụng nhưng không hết nên đến tối ngày 18/3/2018 Vân A tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại trong tép. Sau khi sử dụng xong được một lúc thì có Nguyễn Xuân Ha, Đinh Hoàng Bảo Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình X đến nhà Vân A chơi để chờ đến đêm khuya cùng nhau đi bắt trộm chó của người dân trên địa bàn huyện C.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N hỏi Vân A còn ma túy không thì Vân A trả lời *"còn"* và lấy 01 tép ma túy đưa cho N rồi đi lên phòng phía trên nhà nằm ngủ; còn N, Th, X, Ha xuống khu vực phía sau nhà nơi để dụng cụ hút ma túy và bắt đầu cùng nhau sử dụng. Một lúc sau có Trần Đình Ph và Phan Chí D (người làm

thuê cho gia đình ông H bà T) cũng vào tham gia sử dụng chung số ma túy trên. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 19/3/2018 các đối tượng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang.

Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã phát hiện và thu giữ các đồ vật tài liệu gồm: 01 túi da màu đen, bên trong chứa 12 gói *(tép)* nilon màu trắng, mỗi gói có kích thước (1x3)cm được bịt kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 chai nhựa nắp màu đỏ trên đầu chai có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống nhựa; 03 cây thép có chiều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 1,5cm, có quấn dây điện; 08 bình ắc quy được kết nối thành 04 bộ tích điện; 02 đèn pin tự chế; 02 bộ kích điện được kết nối từ 12 pin đại, hiệu "Con Ó".

Tại Kết luận giám định số 327/GĐMT-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng Kỹ thuật H tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 12 gói nilon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: **2,8542**gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Phạm Thị Vân A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Vân A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Số ma túy bị cáo mua của Nguyễn B mục đích để bị cáo và những người liên quan gồm Th, N, Ha, X cùng sử dụng chung, không phải để bán lại kiếm lời. Quá trình sử dụng giữa bị cáo và những người này đã thỏa thuận từ trước là nếu ai có tiền thì góp để trả tiền mua ma túy trước đó và tiếp tục lấy hàng sử dụng cho các đợt tiếp theo (trung bình mỗi lần sử dụng góp được khoảng 300.000 đồng- 400.000 đồng); đợt mua ma túy này tất cả đều chưa góp tiền đưa cho bị cáo thì bị bắt quả tang.

Người liên quan bà Nguyễn Thị T khai: bà và gia đình biết bị cáo Vân A nghiện ma túy đã thường xuyên nhắc nhở nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ cũng như cùng những người bạn sử dụng ma túy tại nhà bà. Việc những người liên quan có trộm chó hay không bà không biết và không có việc trao đổi hay mua bán với gia đình bà.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Vân A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 24/4/2018.

Đối với việc Nguyễn Xuân Ha, Đinh Hoàng Bảo Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình X, Trần Đình Ph và Phan Chí D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được xác định dương tính với chất ma túy, loại ma túy Amphetamine,

Methamphetamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã lập hồ sơ đưa về địa bàn các xã, phường nơi các đối tượng cư trú ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định.

Bị cáo cho các đối tượng trên mượn công cụ để sử dụng ma túy tại nhà bố mẹ bị cáo nhưng không có hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự tổ chức, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên không cấu thành các tội tổ chức, chứa chấp hay cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy.

Việc các đối tượng Th, X, Ha, N khai nhận về hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi bắt trộm chó, tuy nhiên các đối tượng chưa thực hiện thì đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên hậu quả chưa xảy ra. Việc các đối tượng khai trước đây đã từng đi bắt trộm chó và mang bán cho một số cơ sở mua bán chó tại địa bàn huyện C và thành phố B nhưng không nhớ rõ đặc điểm, khối lượng cũng như số tiền bán chó đã trộm cắp, hơn nữa hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại nên chưa có căn cứ xử lý hành vi trộm cắp tài sản của các đối tượng này. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 03 cây thép có chiều dài 80cm, đường kính 1,5cm, có quấn dây điện; 08 bình ắc quy được kết nối thành 04 bộ tích điện; 02 đèn pin tự chế; 02 bộ kích điện được kết nối từ 12 pin đại, hiệu "Con Ó" để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cho rằng không xác định được nhân thân lai lịch của B nhưng tại biên bản xác minh ngày 07/6/2018 và đính chính tại phiên tòa của Kiểm sát viên thể hiện Nguyễn B, sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn 2, xã T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk là người bán ma túy cho bị cáo nhưng đã chết tháng 3/2018 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với B.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng bị cáo mua ma túy của Nguyễn B, hiện nay B đã chết; đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước và buộc bị cáo phải giao nộp.

Đối với ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; không biết việc các đối tượng Th, X, Ha, N, Ph và D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên không xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen, bên trong chứa 12 gói (tép) nilon màu trắng, mỗi gói có kích thước (1x3)cm được bịt kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 chai nhựa nắp màu đỏ trên đầu chai có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống nhựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt hoặc có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 10/3/2018, bị cáo Phạm Thị Vân A đã mua của Nguyễn B (đã chết) 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine, không rõ khối lượng) mang về nhà chia thành 14 tép cất giữ tại nhà bố mẹ bị cáo là ông Phạm Đức H bà Nguyễn Thị T ở thôn 8, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bị cáo và những người khác sử dụng dần, không nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Vào đêm 18 rạng sáng ngày 19/3/2018, bị cáo đã đưa cho Nguyễn Xuân Ha, Đinh Hoàng Bảo Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình X 01 tép ma túy đá và cho mượn công cụ sử dụng ma túy tại nhà ông H bà T thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 12 tép ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **2,8542gam.**

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những mua ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân bị cáo còn cất giấu và đưa cho nhiều người khác sử dụng. Một mặt xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mặt khác góp phần làm gia tăng tệ nạn ma tuý trong toàn xã hội, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Mặc dù ngày 25/01/2018 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện C ra Quyết định số 17/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vì sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tu chí cai nghiện mà còn tiếp tục vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật, không biết ý thức bản thân cũng như ăn năn hối cải nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn đúng như đơn trình bày. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen bên trong chứa 12 gói *(tép)* nilon màu trắng, mỗi gói có kích thước (1x3)cm được bịt kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 chai nhựa nắp màu đỏ trên đầu chai có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống nhựa (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Đối với 03 cây thép có chiều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 1,5cm, có quấn dây điện; 08 bình ắc quy được kết nối thành 04 bộ tích điện; 02 đèn pin tự chế; 02 bộ kích điện được kết nối từ 12 pin đại, hiệu "Con Ó" thu giữ khi bắt quả tang cần tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Xuân Ha, Đinh Hoàng Bảo Th, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đình X khai mua ma túy của bị cáo để sử dụng mỗi lần một tép có giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, không được bị cáo thừa nhận. Hơn nữa sau đó những người liên quan đã thay đổi lời khai và xác định cùng góp tiền lại để trả tiền mua ma túy trước đó và sử dụng chung cho các lần sau nữa. Những người liên quan nêu trên cùng với Trần Đình Ph, Phan Chí D cùng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy qua xét nghiệm xác định đều dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã lập hồ sơ chuyển đến nơi các đối tượng cư trú để ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là phù hợp.

Mặc dù bị cáo cho các đối tượng trên mượn công cụ để sử dụng ma túy tại nhà bố mẹ bị cáo nhưng không có hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự tổ chức, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên không cấu thành các tội tổ chức, chứa chấp hay cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc các đối tượng Th, X, Ha, N khai nhận về hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi bắt trộm chó nhưng chưa thực hiện thì đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên hậu quả chưa xảy ra. Việc các đối tượng khai trước đây đã từng đi bắt trộm chó và mang bán cho một số cơ sở mua bán chó tại địa bàn huyện C và thành phố B nhưng không nhớ rõ đặc điểm, khối lượng cũng như số tiền bán chó đã trộm cắp; hơn nữa hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại nên chưa có căn cứ xử lý hành vi trộm cắp tài sản của các đối tượng này mà cần tách ra cùng với các vật chứng để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với người tên Nguyễn B bán ma tuý cho bị cáo nhưng được xác định đã chết vào tháng 3/2018; ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cũng không biết các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 249 BLHS năm 2015, tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Vân A (B) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân A (B) **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 24/4/2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen, bên trong chứa 12 gói *(tép)* nilon màu trắng, mỗi gói có kích thước (1x3)cm được bịt kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 chai nhựa nắp màu đỏ trên đầu chai có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống nhựa (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Tách nội dung Nguyễn Xuân Ha, Đinh Hoàng Bảo Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình X khai nhận về việc trước đây đã từng đi bắt trộm chó và mang bán cho một số cơ sở mua bán chó tại địa bàn huyện C, thành phố B cùng với các vật chứng bị thu giữ: 03 cây thép có chiều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 1,5cm, có quấn dây điện; 08 bình ắc quy được kết nối thành 04 bộ tích điện; 02 đèn pin tự chế; 02 bộ kích điện được kết nối từ 12 pin đại, hiệu "Con Ó" để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Vân A (B) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ khi tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH